

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, lắp đặt các loại sản phẩm đồ gỗ. Kinh doanh ô tô. Kinh doanh mũ cao su các loại..
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 136 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 132 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí cải tạo, làm nội thất văn phòng thuê tại tòa nhà 59 Quang Trung được tập hợp theo số thực tế phát sinh đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2010	:	18.932 VND/USD
	31/12/2009	:	17.941 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.130.528.597	1.953.738.916
Tiền gửi ngân hàng	788.513.107	32.723.043
Cộng	3.919.041.704	1.986.461.959

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Là các khoản cho vay ngắn hạn</i>		
Công ty Cổ phần DC Phú Hà vay với lãi suất 1%/tháng		1.700.000.000
Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa.vay với lãi suất 10%/năm	30.000.000.000	
Ông Nguyễn Thanh Trí vay với lãi suất 1,5%/tháng	5.000.000.000	
Cộng	35.000.000.000	1.700.000.000

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các khách hàng trong nước	5.463.473.524	12.134.201.294
Phải thu các khách hàng nước ngoài	894.380.244	1.657.551.408
Cộng	6.357.853.768	13.791.752.702

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho nhà cung cấp trong nước (*)	16.688.058.807	3.532.132.000
Trả trước cho nhà cung cấp nước ngoài	12.662.131.099	
Cộng	29.350.189.906	3.532.132.000

(*) Tại ngày 31/12/2010, Công ty đã ứng trước cho các cá nhân số tiền 16.214.599.000 VND để mua quyền sử dụng 4.848,5 m² đất thương phẩm thuộc dự án khu biệt thự, nhà vườn, dịch vụ giải trí và du lịch Quang Minh tại xã Quang Minh (Mê Linh, Vĩnh Phúc) do Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Long Việt làm chủ đầu tư. Số còn phải thanh toán theo các hợp đồng là 1.800.000.000 VND. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty chưa hoàn tất các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền bảo hiểm chuyển thừa		8.692.592
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN người lao động		21.393.826
Lãi dự thu các khoản cho vay	198.888.889	51.000.000
Cổ tức phải thu Công ty Cổ phần DC Phú Hà	1.171.800.000	
Cộng	1.370.688.889	81.086.418

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(385.284.186)	(263.143.500)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(86.668.310)	
Cộng	(471.952.496)	(263.143.500)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	263.143.500	
Trích lập dự phòng bổ sung	208.808.996	263.143.500
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	471.952.496	263.143.500

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	7.980.000.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	12.319.241.663	21.863.943.131
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.834.971.793	13.811.472.747
Thành phẩm	1.899.346.906	1.458.535.561
Hàng hóa	8.009.120.693	1.314.769.716
Cộng	41.042.681.055	38.448.721.155

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu		(1.440.429.450)
Thành phẩm		(381.880.000)
Hàng hóa	(916.108.782)	(87.167.825)
Cộng	(916.108.782)	(1.909.477.275)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.909.477.275	
Trích lập dự phòng bổ sung		1.909.477.275
Hoàn nhập dự phòng	(993.368.493)	
Số cuối năm	916.108.782	1.909.477.275

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	15.207.300.000	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	16.361.518	36.619.644
Cộng	15.223.661.518	36.619.644

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	6.412.518.424	26.467.511.004	235.533.333	314.118.593	33.429.681.354
Tăng trong năm	2.293.524.181	-	1.476.545.455	16.770.000	3.786.839.636
<i>Mua sắm mới</i>	<i>2.258.618.181</i>		<i>1.476.545.455</i>	<i>16.770.000</i>	<i>3.751.933.636</i>
<i>XDCB hoàn thành</i>	<i>34.906.000</i>				<i>34.906.000</i>
Giảm trong năm	-	-	(154.545.455)	-	(154.545.455)
<i>Do góp vốn</i>			<i>(154.545.455)</i>		<i>(154.545.455)</i>
Số cuối năm	8.706.042.605	26.467.511.004	1.557.533.333	330.888.593	37.061.975.535
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.146.807.246	5.334.453.970	135.317.197	266.563.665	7.883.142.078
Tăng trong năm do trích khấu hao	667.115.943	2.527.066.681	147.941.666	21.160.728	3.363.285.018
Giảm trong năm					
Số cuối năm	2.813.923.189	7.861.520.651	283.258.863	287.724.393	11.246.427.096
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.265.711.178	21.133.057.034	100.216.136	47.554.928	25.546.539.276
Số cuối năm	5.892.119.416	18.605.990.353	1.274.274.470	43.164.200	25.815.548.439

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 28.025.044.337 VND và 19.880.264.823 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm		10.493.400	10.493.400
Tăng trong năm do mua sắm	52.768.000.000	-	52.768.000.000
Giảm do chuyển sang bất động sản đầu tư	(27.768.000.000)	-	(27.768.000.000)
Số cuối năm	25.000.000.000	10.493.400	25.010.493.400
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		2.830.207	2.830.207
Tăng trong năm do trích khấu hao		3.497.796	3.497.796
Giảm trong năm			
Số cuối năm		6.328.003	6.328.003
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	7.663.193	7.663.193
Số cuối năm	25.000.000.000	4.165.397	25.004.165.397

Trong năm Công ty đã ký hợp đồng mua lại của các cá nhân hai căn nhà tại 79 và 81 đường Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh với giá mua 25.000.000.000 VND.

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách là 25.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất.

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư tăng trong năm, số tiền 27.768.000.000 VND là giá trị quyền sử dụng 3.386,6 m² đất tại khu cây đa tại Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là đất trồng cây ăn quả lâu năm. Lô đất này được Công ty mua lại của cá nhân và Hội đồng Quản trị đã ủy quyền cho Ông Đường Đức Hóa – Chủ tịch Hội đồng Quản trị đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Tại thời điểm cuối năm Công ty chưa có thông tin để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần DC Phú Hà ^(a)	1.674.000	16.740.000.000		
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu ^(b)		4.000.000.000		
Cộng		20.740.000.000		

^(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500277451 thay đổi lần 1 ngày 27 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần DC Phú Hà là 16.740.000.000 VND, tương đương 55,8% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã góp thêm 4.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần DC Phú Hà. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.674.000 cổ phiếu, tương đương 55,8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DC Phú Hà (số đầu năm là 1.274.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ - được trình bày trên chỉ tiêu “Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh”).

^(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103428982 thay đổi lần 2 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào TNHH Thương mại -

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Xuất nhập khẩu Đại Châu là 4.000.000.000 VND, tương đương 53,3% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã góp thêm 2.500.000.000 VND vào Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 53,33% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu (số đầu năm là 150.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ - được trình bày trên chỉ tiêu “Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh”).

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần DC Phú Hà			1.274.000	12.740.000.000
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu				1.500.000.000
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa ⁽ⁱ⁾		15.000.000.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng ⁽ⁱⁱ⁾	500.000	50.000.000.000		
Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO ⁽ⁱⁱⁱ⁾		35.500.000.000		
Cộng		100.500.000.000		14.240.000.000

- (i) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/10/HĐHTĐT ngày 12 tháng 3 năm 2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa, trong năm Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa 15.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Nội dung của hợp đồng hợp tác đầu tư để khai thác mỏ Chì kẽm, đầu tư nhà máy tuyển tinh quặng Chì kẽm, nhà máy luyện kim loại Chì kẽm.
- (ii) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần Công ty đã nhận chuyển nhượng lại 500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng với giá mua là 50.000.000.000 VND, tương đương với 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 500.000 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100232660 ngày 23 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO 37.500.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 35.500.000.000 VND, tương đương 47,33% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO là 2.000.000.000 VND.

15. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản góp vốn theo hợp đồng nguyên tắc số 03/2010/HĐNT ngày 26 tháng 4 năm 2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long về việc hợp tác đầu tư Hệ thống kho bãi tại khu Đô thị và phi thuế quan tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh:		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng	(1.686.392.956)	
Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO	(462.318.612)	
Cộng	(2.148.711.568)	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Căn cứ để trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn là số liệu Báo cáo tài chính năm 2010 của các Công ty liên kết chưa được kiểm toán.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	2.148.711.568	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	2.148.711.568	

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí làm nội thất văn phòng 59 Quang Trung		1.737.472.373	232.828.605	1.504.643.768
Công cụ, dụng cụ	6.631.507		6.631.507	-
Cộng	6.631.507	1.737.472.373	239.460.112	1.504.643.768

18. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	384.820.976	

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	74.530.084.148	8.530.716.626
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Thăng Long		1.566.610.002
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh ⁽ⁱ⁾	39.261.124.148	6.964.106.624
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	14.999.960.000	
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	20.269.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.25)	3.536.331.616	2.394.720.808
Cộng	78.066.415.764	10.925.437.434

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Ngõ 15 phố Sơn Tây, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội của Ông Hoàng Việt Thanh; số 46, ngõ 678, đường La Thành Hà Nội của Ông Nguyễn Hữu Tường; số 50, ngõ 107, phố Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội của Ông Đường Đức Thắng; số 202C, tổ 13, cụm 11, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội của Ông Vũ Văn Yên và các tài sản là máy móc thiết bị thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: số A18, tổ 29, cụm 5 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội của Ông Đường Đức Hóa và số 74, ngõ 285 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội của Ông Nguyễn Thanh Trí.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	8.530.716.626	2.394.720.808	10.925.437.434
Số tiền vay phát sinh	138.861.659.949		138.861.659.949
Kết chuyển từ vay dài hạn		3.536.331.616	3.536.331.616
Số tiền vay đã trả	(72.764.287.396)	(2.394.720.808)	(75.159.008.204)
Giảm khác (chênh lệch tỷ giá)	(98.005.031)		(98.005.031)
Số cuối năm	74.530.084.148	3.536.331.616	78.066.415.764

20. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp trong nước	11.490.908.672	9.217.247.222
Phải trả nhà cung cấp nước ngoài	156.938.897	4.713.911.692
Cộng	11.647.847.569	13.931.158.914

21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước trong nước	4.087.651.233	5.647.677.000

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	990.586.713	421.345.599	1.411.932.312	-
Thuế xuất, nhập khẩu		1.555.097.314	1.049.192.623	505.904.691
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.459.692.689	4.510.919.951	4.467.734.734	3.502.877.906
Cộng	4.450.279.402	6.487.362.864	6.928.859.669	4.008.782.597

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng hóa tiêu thụ trong nước	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.584.410.603	9.940.381.505
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.540.730.799)	1.395.609.987
- Các khoản điều chỉnh tăng	431.069.201	1.472.875.893
Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ	431.069.201	58.455.983
Xử lý công nợ lâu ngày	-	1.414.419.910
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.971.800.000)	(77.265.906)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.971.800.000)	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		(58.556.760)
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước		(18.709.146)
Thu nhập tính thuế	18.043.679.804	11.335.991.492
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.510.919.951	2.833.997.873
Thuế TNDN được giảm theo Thông tư 03 (30%)		(850.199.363)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.510.919.951	1.983.798.510

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	327.268.195	42.352.370
Chi phí dịch vụ đã phát sinh	223.718.183	
Cộng	550.986.378	42.352.370

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	135.098.868	71.582.930
Tiền ứng trước mua cổ phiếu của các cổ đông		8.987.250.000
Các khoản vay không tính lãi	700.000.000	4.401.206.639
Cộng	835.098.868	13.460.039.569

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	157.578.900		13.700.000	143.878.900
Quỹ phúc lợi		236.000.421		236.000.421
Cộng	157.578.900	236.000.421	13.700.000	379.879.321

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**26. Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Là các khoản vay dài hạn ngân hàng	20.309.231.651	11.519.221.169
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱ⁾	-	2.566.666.654
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh ⁽ⁱⁱ⁾	7.347.731.651	8.952.554.515
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.465.000.000	
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ^(iv)	496.500.000	
Cộng	20.309.231.651	11.519.221.169

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 09.19.0020/HĐTD ngày 13/7/2009, thời hạn vay 66 tháng dùng để đầu tư dây chuyền chế biến đồ gỗ trang trí nội, ngoại thất và cải tạo nhà xưởng, Showroom bán hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay trong tương lai của dự án đầu tư.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất theo hợp đồng tín dụng số 2102-LAW-201000 237 ngày 16 tháng 6 năm 2010 để bổ sung vốn thanh toán tiền mua 2 căn nhà tại 79 và 81 đường Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh và số 81 đường Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sở hữu hai tài sản hình thành từ vốn vay nêu trên.

(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 80.10.056.350941.TD ngày 07/4/2010, thời hạn vay là 36 tháng, để thanh toán một phần tiền mua xe ô tô Toyota Venza 3.5 AWD. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là xe ô tô Toyota Venza 3.5 AWD.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	3.536.331.616	2.394.720.808
Trên 1 năm đến 5 năm	20.309.231.651	11.519.221.169
Tổng nợ	23.845.563.267	13.913.941.977

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Khoản vay (i)	Khoản vay (ii)	Khoản vay (iii)	Khoản vay (iv)	Cộng
Số đầu năm	2.566.666.654	8.952.554.515	-	-	11.519.221.169
Số tiền vay phát sinh	-	-	13.500.000.000	1.200.000.000	14.700.000.000
Tăng khác (Chênh lệch tỷ giá)		556.661.476			556.661.476
Số tiền vay đã trả	(2.566.666.654)	(62.152.724)	-	(301.500.000)	(2.930.319.378)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả		(2.099.331.616)	(1.035.000.000)	(402.000.000)	(3.536.331.616)
Số cuối năm	-	7.347.731.651	12.465.000.000	496.500.000	20.309.231.651

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà 59, phố Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**27. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	27.244.780.000	1.440.000.000		697.000.775		585.889.346	29.967.670.121
Cổ đông góp vốn							-
Lợi nhuận trong năm trước						7.866.680.708	7.866.680.708
Số dư cuối năm trước	27.244.780.000	1.440.000.000	-	697.000.775	-	8.452.570.054	37.834.350.829
Số dư đầu năm nay	27.244.780.000	1.440.000.000	-	697.000.775	-	8.452.570.054	37.834.350.829
Cổ đông góp vốn:	136.508.000.000	28.405.595.500					164.913.595.500
- Góp bằng tiền	129.969.250.000	28.405.595.500	-				158.374.845.500
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6.538.750.000						6.538.750.000
Chi phí phát hành cổ phiếu		(150.000.000)					(150.000.000)
Mua cổ phiếu quỹ			(3.010.000)				(3.010.000)
Lợi nhuận trong năm nay						15.073.490.652	15.073.490.652
Trích lập các quỹ trong năm nay				786.668.070	236.000.421	(1.258.668.912)	(236.000.421)
Chia cổ tức năm nay						(6.538.750.000)	(6.538.750.000)
Thù lao hội đồng quản trị						(70.000.000)	(70.000.000)
Số dư cuối năm nay	163.752.780.000	29.695.595.500	(3.010.000)	1.483.668.845	236.000.421	15.658.641.794	210.823.676.560

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà 59, phố Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	163.752.780.000	27.244.780.000
Thặng dư vốn cổ phần	29.695.595.500	1.440.000.000
Cổ phiếu quỹ	(3.010.000)	-
Cộng	193.445.365.500	28.684.780.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12% mệnh giá)	6.538.750.000	

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.375.278	2.724.478
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.375.278	2.724.478
- Cổ phiếu phổ thông	16.375.278	2.724.478
Số lượng cổ phiếu được mua lại	301	
- Cổ phiếu phổ thông	301	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.374.977	2.724.478
- Cổ phiếu phổ thông	16.374.977	2.724.478

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	265.804.569.648	99.280.339.371
Doanh thu bán thành phẩm	30.216.041.674	7.679.168.600
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.254.545.454	4.884.000.000
Cộng	298.275.156.776	111.843.507.971

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	241.662.768.434	85.040.901.857
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	25.551.829.229	5.860.434.720
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		1.987.109.436
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(993.368.493)	1.909.477.275
Cộng	266.221.229.170	94.797.923.288

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	65.078.175	11.276.877
Lãi tiền cho vay	2.096.098.089	51.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.971.800.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	46.799.754	147.537.568
Doanh thu tài chính khác		184.065
Cộng	4.179.776.018	209.998.510

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.447.549.623	1.853.574.095
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	791.857.672	1.048.219.928
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.595.240.440	25.443.532
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	2.148.711.568	
Cộng	10.983.359.303	2.927.237.555

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	33.735.000	12.560.000
Chi phí bảo hành	189.672.727	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.156.755.484	335.617.478
Chi phí bằng tiền khác	98.696.724	378.004
Cộng	1.478.859.935	348.555.482

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	724.842.032	833.964.997
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.819.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	83.968.630	7.932.007
Chi phí khấu hao tài sản cố định	525.239.199	203.779.406
Thuế, phí và lệ phí	465.228.253	135.844.194
Chi phí dự phòng	208.808.996	263.143.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.664.141.241	1.435.220.471
Chi phí bằng tiền khác	956.544.889	453.428.378
Cộng	4.630.592.240	3.333.312.953

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi góp vốn	295.454.545	
Thuế nhập khẩu được hoàn	593.316.575	
Thu nhập do điều chỉnh thuế các năm trước	78.175.575	744.052.035
Thu khác	20.474.200	
Cộng	987.420.895	744.052.035

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	73.855.945	
Phạt do chậm nộp thuế	431.069.201	28.988.600
Xử lý công nợ không thu hồi được		1.414.419.910
Các khoản khác	38.977.292	6.739.223
Cộng	543.902.438	1.450.147.733

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức 2009 bằng cổ phiếu	6.538.750.000	
Góp vốn vào Công ty liên kết bằng tài sản	450.000.000	
Cộng	6.988.750.000	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đường Đức Hóa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đức Năng	Phó Tổng Giám đốc

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ông Đường Đức Hóa		
Cho Công ty vay không tính lãi	9.509.891.000	10.200.000.000
Công ty thanh toán tiền gốc vay	13.511.360.000	7.500.000.000
Nhận chuyển nhượng vốn của Công ty Cổ phần DC Phú Hà		3.160.000.000
Thanh toán tiền chuyển nhượng vốn		3.160.000.000
Tạm ứng	9.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt		
Công ty trả lại tiền vay	70.000.000	
Ông Nguyễn Đức Năng		
Tạm ứng	6.000.000.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Đường Đức Hóa	9.000.000.000	
Ông Nguyễn Đức Năng	6.000.000.000	
Cộng nợ phải thu	15.000.000.000	-
Ông Đường Đức Hóa		3.292.793.000
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt		70.000.000
Cộng nợ phải trả	-	3.362.793.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng thu nhập	257.110.580	180.591.730

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần DC Phú Hà	Công ty con
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu	Công ty con
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần DC Phú Hà		
Bán hàng hóa cho Công ty Phú Hà	24.990.909.091	3.190.476.190
Thuế GTGT của hàng hóa	2.499.090.909	159.523.810
Doanh thu phí điều hành	2.254.545.455	
Thuế GTGT	225.454.545	
Lãi tiền cho vay phải thu	428.909.200	51.000.000
Cổ tức được chia	1.171.800.000	
Góp vốn điều lệ	4.000.000.000	
Công ty Phú Hà thanh toán tiền		3.350.000.000
Cho Công ty Phú Hà vay tiền		1.700.000.000
Thu hồi tiền cho vay	1.700.000.000	
Vay tiền của Công ty Phú Hà		1.651.000.000
Trả nợ tiền vay		1.808.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu		
Góp vốn điều lệ	2.500.000.000	1.500.000.000
Doanh thu bán hàng hóa		6.857.142.857
Thuế GTGT		342.857.143
Lợi nhuận được chia	800.000.000	
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa		
Góp vốn	15.000.000.000	
Cho vay ngắn hạn	30.000.000.000	
Lãi cho vay ngắn hạn	198.888.889	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng		
Góp vốn	50.000.000.000	
Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO		
Góp vốn	35.500.000.000	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần DC Phú Hà	1.171.800.000	4.988.880.000
Tiền ứng trước để mua gỗ		3.237.880.000
Tiền cho vay		1.700.000.000
Lãi cho vay		51.000.000
Cổ tức phải thu	1.171.800.000	
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa	30.198.888.889	
Cho vay ngắn hạn	30.000.000.000	
Lãi cho vay ngắn hạn	198.888.889	
Cộng nợ phải thu	31.370.688.889	4.988.880.000

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất đồ gỗ.
- Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh ô tô, mũ cao su.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	265.804.569.648	32.470.587.128	-	298.275.156.776
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	265.804.569.648	32.470.587.128	-	298.275.156.776
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.823.931.724	7.751.135.947	-	30.575.067.671
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.630.592.240)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				25.944.475.431
Doanh thu hoạt động tài chính				4.179.776.018
Chi phí tài chính				(10.983.359.303)
Thu nhập khác				987.420.895
Chi phí khác				(543.902.438)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.510.919.951)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				15.073.490.652

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	15.989.120.693	48.635.561.349	-	64.624.682.042
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				269.716.895.880
Tổng tài sản				334.341.577.922
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	10.942.288.952	32.767.545.389	-	43.709.834.341
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	29.034.909.028	45.495.175.120	-	74.530.084.148
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				5.277.982.873
Tổng nợ phải trả				123.517.901.362

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Công ty thuê nhà xưởng có diện tích 5.297 m² để xây dựng nhà máy sản xuất gỗ tại tổ 23, cụm 4, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội với thời gian 20 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2001. Giá thuê của hợp đồng là 12.000.000 VND/tháng.

Công ty thuê văn phòng tại tòa nhà 59 Quang Trung, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội theo hợp đồng thuê văn phòng số 987/HĐTVP-HACC1 ngày 14 tháng 7 năm 2010. Thời hạn của hợp đồng là 05 năm với giá thuê là 6.716,25 USD/tháng.

5. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội (A&C). Riêng chỉ tiêu Doanh thu nhận trước, số tiền 1.020.000.000 VND đã được phân loại lại.

Lập, ngày .. tháng 3 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Bình

Đặng Thanh Nga

Đường Đức Hóa